TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CHƯƠNG MỸ** **THÀNH PHỐ HÀ NỘI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **290**/2022/HNGĐ-ST
Ngày: 27/6/2022
V/v: tranh chấp ly hôn, nuôi con

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHƯƠNG MỸ, THÀNH PHỐ HÀ NỘI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Nguyễn Việt Dũng**

Các Hội thẩm nhân dân: Ông **Phạm Tiến Lợi,** Bà **Nguyễn Thị Liên**

- *Thư ký phiên tòa:* Bà **Vũ Thị Dịu** - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Chương Mỹ.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chương Mỹ tham gia phiên tòa:* Bà **Triệu Thị Hồng** - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 6 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện CM, xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân gia đình thụ lý số 152/2022/TLST-HNGĐ ngày 15 tháng 4 năm 2022 về tranh chấp ly hôn, nuôi con theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 51/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 06 tháng 6 năm 2022; Quyết định hoãn phiên tòa số 36/2022/QĐST-HNGĐ ngày 10 tháng 6 năm 2022 giữa các đương sự:

1. **Nguyên đơn:** Chị Đỗ Thị L – sinh năm 1992. (Có mặt)

2. **Bị đơn**: Anh Hà Huy T – sinh năm 1990. (Vắng mặt)

Cùng đăng ký hộ khẩu thường trú và cư trú tại: Thôn G, xã TĐ, huyện CM, thành phố HN.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

1. Theo đơn khởi kiện, bản tự khai và quá trình tham gia tố tụng, nguyên đơn chị Đỗ Thị L trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Chị Đỗ Thị L kết hôn với anh Hà Huy T ngày 18/02/2014 tại UBND xã TĐ, huyện CM, HN. Vợ chồng chung sống quá nhiều mâu thuẫn, thường xuyên cãi vã, anh T hay đập phá cửa hàng nơi chị làm việc, cuộc sống không có sự hòa hợp, kéo dài sự bất đồng dẫn đến tình cảm ngày càng mai một, hôn nhân không thể kéo dài gây ảnh hưởng đến thể chất và tinh thần của chị và các con, chị xác định tình cảm không còn, hôn nhân không hạnh phúc,

mục đích hôn nhân không đạt được, đề nghị Tòa cho chị được ly hôn với anh Hà Huy T

Về con chung: Chị và anh T có 02 con chung là Hà Huy Huy A, sinh ngày 07/11/2014 và Hà Đỗ Nhật A, sinh ngày 11/05/2017. Ly hôn chị nhường quyền nuôi 02 con chung cho bố cháu là anh Hà Huy T nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cho đến khi con chung trưởng thành. Việc cấp dưỡng nuôi con chung do hai bên thỏa thuận không yêu cầu tòa án giải quyết

Về tài sản chung, công nợ chung: Chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Tại bản tự khai, bị đơn anh Hà Huy T trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Anh T xác nhận anh và chị Đỗ Thị L tự nguyện tìm hiểu và đăng ký kết hôn ngày 18/02/2014 tại UBND xã TĐ, huyện CM, HN. Quá trình chung sống hạnh phúc được thời gian thì mâu thuẫn phát sinh nguyên nhân là do anh chị bất đồng quan điểm sống, không có tiếng nói chung về một số vấn đề trong cuộc sống, dù nhiều lần anh đã cố gắng hàn gắn tình cảm để con anh có đủ cả bố lẫn mẹ nhưng đều không thành do vậy hôn nhân không mang lại hạnh phúc cho cả hai vợ chồng anh. Chị L xin ly hôn anh T nhất trí

Về con chung: Trong quá trình chung sống, anh và chị L có 02 con chung là Hà Huy Huy A, sinh ngày 07/11/2014 và Hà Đỗ Nhật A, sinh ngày 11/05/2017. Nếu ly hôn, anh có nguyện vọng được nuôi dưỡng cả 02 con chung. Việc cấp dưỡng nuôi con chung vợ chồng anh tự thỏa thuận

Về tài sản chung, công nợ chung: Anh T đề nghị Tòa án chia tài sản chung của vợ chồng anh là 01 mảnh đất do chị L đứng ra giao dịch mua bán với giá thành là 450.000.000 đồng, anh đề nghị được chia số tài sản chung trên.

3. Ý kiến đương sự tại phiên tòa:

- Chị L vẫn giữ yêu cầu xin ly hôn anh T. Về con chung: chị nhường quyền nuôi dưỡng hai con chung là cháu Huy A, cháu Nhật A cho anh T nuôi dưỡng, chăm sóc. Việc cấp dưỡng nuôi con vợ chồng anh chị tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết. Về tài sản chung, công nợ chung: chị L không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Anh T vắng mặt, nên không ghi nhận ý kiến

4. Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện CM phát biểu ý kiến:

Về tố tụng: Việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký là đúng quy định của pháp luật. Nguyên đơn đã thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ của đương sự theo quy định của Bộ luật tố tụng dân

sự. Đối với bị đơn chưa chấp hành quyền, nghĩa vụ của bị đơn theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về nội dung: Căn cứ vào ý kiến, quan điểm của nguyên đơn và các tài liệu chứng cứ do Tòa án thu thập. Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận đơn khởi kiện của nguyên đơn và xử cho chị Đỗ Thị L được ly hôn anh Hà Huy T. Về con chung: Giao 02 con chung là Hà Huy Huy A, sinh ngày 07/11/2014 và Hà Đỗ Nhật A, sinh ngày 11/05/2017 cho anh T trực tiếp nuôi dưỡng chăm sóc, giáo dục cho đến khi hai con chung trưởng thành hoặc có sự thay đổi khác; tạm hoãn việc cấp dưỡng nuôi con chung đối với chị L cho đến khi có sự thay đổi khác. Về tài sản chung, công nợ chung: Chị L không yêu cầu nên không xem xét; anh T có yêu cầu chia tài sản, nhưng không cung cấp được chứng cứ chứng minh về yêu cầu chia tài sản nên không xem xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Bị đơn anh Hà Huy T cư trú tại xã TĐ, huyện CM, Tp. HN. Tòa án nhân dân huyện CM thụ lý giải quyết là đúng thẩm quyền theo quy định tại Điểm a Khoản 1 Điều 35 và Điểm a Khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

Anh Hà Huy T đã được tống đạt hợp lệ: Quyết định đưa vụ án ra xét xử; Quyết định hoãn phiên tòa nhưng vẫn vắng mặt tại phiên tòa lần thứ hai. Theo quy định tại Điều 227, Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt.

[2] Về nội dung:

2.1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Đỗ Thị L kết hôn với anh Hà Huy T trên cơ sở tự nguyện, tuân thủ điều kiện kết hôn, có đăng ký kết hôn ngày 18/02/2014 tại UBND xã TĐ, huyện CM, Tp HN nên hôn nhân giữa chị L và anh T là hợp pháp. Trên cơ sở lời khai của chị L, anh T và kết quả thu thập chứng cứ về tình trạng hôn nhân cho thấy: Trong quá trình chung sống giữa chị L và anh T phát sinh mâu thuẫn nguyên nhân do bất đồng quan điểm sống, không có tiếng nói chung, thường hay có những cãi vã xúc phạm nhau, ảnh hưởng cả về thể chất lẫn tinh thần của cả hai người. Trước yêu cầu của chị L xin ly hôn, anh T đồng ý ly hôn nhưng không đến Tòa án tham gia phiên hòa giải, không tham gia phiên xét xử. Xét thấy tình trạng hôn nhân giữa chị L và anh T đã mâu thuẫn trầm trọng, đời

sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được. Yêu cầu của chị L xin ly hôn anh T là phù hợp với quy định tại Điều 56 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014 nên được chấp nhận.

2.2. Về con chung: Chị L và anh T xác nhận có 02 con chung là Hà Huy Huy A, sinh ngày 07/11/2014 và Hà Đỗ Nhật A, sinh ngày 11/05/2017. Khi ly hôn chị L nhường quyền nuôi cả 02 con cho Tư nuôi dưỡng cho đến khi 02 con chung trưởng thành.

Xét việc xin nuôi con chung thấy: Xét thấy cháu Huy A đã trên 07 tuổi có nguyện vọng ở với bố, chị L lại có nguyện vọng nhường quyền nuôi dưỡng 02 con chung cho anh T, đồng thời anh T có nguyện vọng được nuôi dưỡng cả hai con. Xuất phát từ lợi ích mọi mặt của các con chung, cùng với nguyện vọng của cả hai bên cha mẹ nên cần giao 02 cháu Hà Huy Huy A và Hà Đỗ Nhật A cho anh T trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục đến khi đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác là phù hợp với quy định tại Điều 81 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

Chị Đỗ Thị L có quyền, nghĩa vụ đi lại thăm nom con chung, không ai được cản trở.

2.3. Về cấp dưỡng nuôi con chung: Anh T tự nguyện không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con chung nên tạm hoãn việc cấp dưỡng nuôi con chung chị L cho đến khi có sự thay đổi khác.

2.4. Về tài sản chung, công nợ chung: Quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, chị L không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Đối với anh Hà Huy T trong quá trình giải quyết vụ án, anh T trình bày vợ chồng anh có 01 mảnh đất do tự chị L mua với giá 450.000.000 đồng. Tuy sau đó anh T không trình bày quan điểm, không có yêu cầu chia tài sản chung, công nợ chung vợ chồng. Tại các phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ, phiên hòa giải và tại phiên tòa anh T đều vắng mặt và không có yêu cầu, nên Tòa án không ghi nhận được ý kiến quan điểm của anh T, do đó Hội đồng xét xử không xem xét. Trong trường hợp anh T có gửi đơn khởi kiện và tài liệu chứng cứ yêu cầu giải quyết về phần tài sản chung, công nợ chung trong thời kỳ hôn nhân với chị L thì sẽ xem xét bằng một vụ án khác.

2.6. Về án phí: Chị L phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 28, 35, 39, 147, 227, 228, 271, 273 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Điều 51, 56, 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014; Điểm a Khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Xử:

1. Về hôn nhân: Chị Đỗ Thị L được ly hôn với anh Hà Huy T.

2. Về con chung: Vợ chồng có 02 con chung là Hà Huy Huy A, sinh ngày 07/11/2014 và Hà Đỗ Nhật A, sinh ngày 11/05/2017

Giao 02 con chung Hà Huy Huy A và Hà Đỗ Nhật A cho anh Hà Huy T trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục đến khi đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác.

Chị Đỗ Thị L có quyền, nghĩa vụ đi lại, thăm nom con chung, không ai được cản trở.

3. Về cấp dưỡng nuôi con chung: Ghi nhận sự tự nguyện của anh Hà Huy T không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con chung. Tạm hoãn việc cấp dưỡng nuôi con chung cho chị L cho đến khi có sự thay đổi khác.

4. Về tài sản chung, công nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

5. Về án phí: Chị Đỗ Thị L phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm về phần ly hôn. Được trừ vào số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí số AA/2020/0075804 ngày 14/4/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện CM, Tp. HN.

6. Về quyền kháng cáo: Chị Đỗ Thị L có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Anh Hà Huy T có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ./.

Nơi nhận
- Đương sự;
- TAND Tp. HN;
- VKSND huyện CM;
- Chi cục THADS huyện CM;
- UBND xã TĐ, huyện CM, Tp. HN (Trường hợp án có HLPL);
- Lưu HSVA – VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Việt Dũng